

Đánh giá dự án: Thời Trung Cổ

Đánh giá bài thuyết trình

Bài thuyết trình nhân vật thời Trung Cổ

Hướng dẫn:

Đọc cẩn thận từng đặc điểm và sử dụng phiếu tự đánh giá nhằm lên kế hoạch cho bài thuyết trình. Thực hành bài thuyết trình của các em và tự đánh giá công việc của mình theo từng mục. Sau khi hoàn tất, dành thời gian để suy ngẫm về những gì thành công về bài thuyết trình và những gì cần chỉnh sửa. Việc này sẽ dùng để đánh giá bài thuyết trình cuối cùng của các em.

	4	3	2	1
Kiến thức về nhân vật thời Trung Cổ	Người nói thể hiện thông tin tỉ mỉ của nhân vật thời Trung Cổ bao gồm thông tin về cuộc sống hàng ngày, tôn giáo, sức khỏe, nghề nghiệp, thử thách và nhiệm vụ.	Người nói thể hiện thông tin thức đầy đủ của nhân vật thời Trung Cổ.	Người nói thể hiện một số thông tin thức của nhân vật thời Trung Cổ.	Người nói thể hiện rất ít hoặc không có thông tin.
Hình thức trực quan trình bày dụng cụ sân khấu	Dụng cụ sân khấu phản ánh chính xác lịch sử thời Trung Cổ. Các "chất liệu" trực quan làm tăng sức hấp dẫn cho bài thuyết trình và tăng thêm sự hiểu biết về nhân vật lịch sử.	Dụng cụ sân khấu mang tính chính xác về mặt lịch sử thời Trung Cổ. Các "chất liệu" trực quan thêm vào bài thuyết trình nhưng không giúp tăng thêm sự hiểu biết về nhân vật lịch sử.	Dụng cụ sân khấu được sử dụng nhưng chưa phản ánh cụ thể về thời Trung Cổ. Dụng cụ sân khấu không cần thiết trong việc tăng cường sự hiểu biết về nhân vật lịch sử.	Dụng cụ sân khấu được sử dụng nhưng không chính xác về mặt lịch sử.
Ngôi thứ nhất	Người trình bày luôn dùng ngôi thứ nhất với các đại từ như: tôi, chúng tôi, của chúng tôi. Các em thể hiện như chính mình là nhân vật thời Trung Cổ.	Người trình bày sử dụng ngôi thứ nhất trong hầu hết thời gian, có thỉnh thoảng thoát khỏi nhân vật. Các em vẫn thể hiện giống như nhân vật thời Trung Cổ.	Người trình bày lúc thì nhập vai nhân vật lúc thì không, đôi khi sử dụng ngôi thứ nhất, đôi lúc lại nói đến nhân vật như một người khác	Người trình bày hiếm khi nhập vai nhân vật và nghe như thể em đang báo cáo về nhân vật chứ không phải các em là nhân vật
Giọng điệu	Bài trình bày rõ ràng, dễ nghe, dễ hiểu cho tất cả khán giả. Người trình bày sử dụng âm lượng khác nhau (lúc to/lúc bé), sắc độ (giọng điệu), cử chỉ, và nét mặt để truyền đạt nhiệt huyết hoặc sinh lực.	Một phần nhỏ của bài nói có thể không rõ ràng hay không thể nghe được đối với một số khán giả. Người nói có nỗ lực để diễn cảm trước khán giả.	Nhiều phần trong bài nói không rõ ràng hay không thể nghe được đối với một số khán giả. Trong hầu hết các phần, giọng điệu tẻ nhạt hay không thích hợp.	Hầu hết bài nói chuyện không rõ ràng hay không thể nghe được đối với số khán giả. Bài diễn văn tẻ nhạt. Giọng điệu trước sau đều đều. Không có hay có ít sinh lực được sử dụng để truyền đạt cảm xúc.

Nhịp điệu	Bài nói theo tốc độ và nhịp điệu tự nhiên. Không có chỗ ngừng nghỉ hay yên lặng không thích hợp.	Bài nói hơi nhanh hoặc hơi chậm. Thình thoảng có thể có những chỗ ngắt quãng nhưng không làm mất đi nhiều ý nghĩa.	Bài nói có phần hơi vội hoặc hơi chậm Hoặc cũng có một vài điểm dừng rất dễ nhận thấy mà không có ở những bài nói có tốc độ tốt.	Bài nói có những đoạn rất vội vàng hoặc kéo dài đáng chú ý HOẶC có đoạn nghỉ dài.
Diễn tập	Bài thuyết trình dường như được luyện tập rất kỹ lưỡng , đôi lúc có nhìn thẻ gợi ý hoặc ghi chú nhưng giữ được liên hệ với khán giả.	Bài thuyết trình dường như được luyện tập hầu hết các phần, nhưng vẫn cần phải nhìn vào thẻ gợi ý hoặc ghi chú.	Bài thuyết trình dường như không được luyện tập, và hầu như phải đọc từng dòng từ thẻ gợi ý hoặc ghi chú cho khán giả.	Bài thuyết trình không được chuẩn bị và không thể hiện nỗ lực thực hiện một bài thuyết trình.có chất lượng
Độ dài của bài thuyết trình	Bài thuyết trình kết thúc đúng thời gian quy định.	Bài thuyết trình dài hơn hoặc ngắn hơn một chút so với thời gian quy định.	Bài thuyết trình dài hơn hoặc ngắn hơn khá nhiều so với thời gian quy định.	Bài thuyết trình dài hơn hoặc ngắn hơn quá nhiều so với thời gian quy định.